

Số: 07 /HD-HĐTĐKT

Bắc Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua

Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV;

Căn cứ Hướng dẫn số 1595/HD-BTĐKT ngày 17/7/2018 và Hướng dẫn số 2694/HD-BTĐKT ngày 08/11/2018 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động, bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua;

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (viết tắt là Hội đồng TĐKT) tỉnh hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua tỉnh như sau:

Phần I

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

1. Tổ chức cụm, khối thi đua

Cụm thi đua tỉnh được thành lập gồm thành viên là đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Khối thi đua tỉnh gồm thành viên là đơn vị các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp. Cụm, khối thi đua có trưởng cụm, trưởng khối, phó trưởng cụm, phó trưởng khối do các đơn vị trong cụm, khối thi đua giới thiệu bầu luân phiên tại hội nghị tổng kết năm.

Trưởng cụm, trưởng khối, phó trưởng cụm, phó trưởng khối tổ chức điều hành hoạt động của cụm, khối thi đua ngay sau khi được phân công và được sử dụng con dấu của đơn vị mình trong việc tổ chức, triển khai hoạt động của cụm, khối thi đua.

Trưởng cụm, trưởng khối và các đơn vị thành viên thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm hoặc đột xuất về Hội đồng TĐKT tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Trưởng cụm, Trưởng khối có nhiệm vụ

- Tổ chức phát động thi đua và hưởng ứng các phong trào thi đua do cấp trên phát động; xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động của cụm, khối thi đua. Kết quả, báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh (qua Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực của Hội đồng TĐKT tỉnh) trước ngày **31/3** hằng năm; đối với khối các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và khối các trường học trực thuộc huyện, thành phố trước ngày **31/10** hằng năm.

- Xây dựng và ban hành quy chế, các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của cụm, khối thi đua; nhiệm vụ chính trị của các đơn vị thành viên và khung điểm do Hội đồng TĐKT tỉnh quy định. Kết quả báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh (qua Sở Nội vụ) hoàn thành trước ngày **31/7** hằng năm; đối với khối các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và khối các trường học trực thuộc huyện, thành phố trước ngày **31/12** hằng năm.

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua (vào dịp tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hằng năm). Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của cụm, khối thi đua, giữa các đơn vị thành viên: Trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm, bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao và các hoạt động từ thiện, nhân đạo...

- Tổng hợp, rà soát, chủ trì việc chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua; phối hợp với cơ quan Thường trực của Hội đồng TĐKT tỉnh trong việc đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối và các đơn vị thành viên; trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua, Bằng khen, tập thể Lao động xuất sắc (nếu có) cho các đơn vị thành viên.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua và tổng hợp kết quả báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh theo quy định.

- Chuẩn bị nội dung hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết năm của cụm, khối thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng TĐKT tỉnh giao.

2.2. Phó trưởng cụm, phó trưởng khối có nhiệm vụ

- Phối hợp với trưởng cụm, trưởng khối tổ chức phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua do cấp trên phát động; xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, thang bảng điểm; tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng và tổng kết năm của cụm, khối thi đua và tổ chức điều hành các hoạt động của cụm, khối thi đua.

- Thay mặt trưởng cụm, trưởng khối giải quyết một số công việc khi được trưởng cụm, trưởng khối ủy quyền.

2.3. Các đơn vị thành viên

- Ký giao ước thi đua; đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, danh hiệu, nhiệm vụ thi đua hàng năm gửi trưởng cụm, trưởng khối và Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh;

- Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, nội dung các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của cụm, khối thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị; hưởng ứng và tổ chức phát động phong trào thi đua theo chuyên đề do Trung ương, tỉnh, ngành dọc cấp trên phát động; thực hiện công tác khen thưởng của từng đơn vị;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký giao ước thi đua; tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của cụm, khối thi đua;

- Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua;

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm hoặc đột xuất; tự chấm điểm thi đua của đơn vị theo nội dung và tiêu chí thi đua đã được trường cụm, trường khối ban hành và gửi báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng của năm cho trường cụm, trường khối và Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh đúng thời gian quy định.

3. Hoạt động của cụm, khối thi đua

3.1. Đăng ký thi đua

- Hàng năm, các đơn vị trong cụm, khối thi đua tiến hành đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của UBND tỉnh, tập thể Lao động xuất sắc (nếu được phân bổ chỉ tiêu). Nội dung, thời gian đăng ký thi đua thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Việc đăng ký thi đua được thực hiện như đối với quy định về tuyển trình khen thưởng, mẫu đăng ký thi đua kèm theo (**Phụ lục 01**).

3.2. Các hội nghị của cụm, khối thi đua

a) Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm:

* Thành phần:

- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;

- Lãnh đạo Sở Nội vụ, công chức phụ trách, theo dõi cụm, khối thi đua. Riêng khối thi đua các doanh nghiệp mời đại diện lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;

- Đại diện lãnh đạo và người làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

* Nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua 6 tháng đầu năm, biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm của cụm, khối thi đua;

- Thống nhất các nội dung trong dự thảo sửa đổi quy chế hoạt động và bảng chấm điểm (nếu có);

- Tổ chức trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; giao lưu, học tập các mô hình mới, các điển hình tiên tiến.

* Địa điểm: Tại đơn vị phó trưởng cụm, phó trưởng khối (hoặc địa điểm khác do các đơn vị trong cụm, khối thi đua thống nhất).

* Thời gian: Hoàn thành trước ngày 10 tháng 7 hằng năm. Đối với các khối trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các khối trường học

trực thuộc huyện, thành phố hoàn thành vào thời điểm sơ kết năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Hội nghị tổng hàng năm:

* Thành phần:

- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;

- Lãnh đạo Sở Nội vụ và công chức phụ trách, theo dõi cụm, khối thi đua.

Đối với khối thi đua các doanh nghiệp mời đại diện lãnh đạo Cơ quan Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh;

- Đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

* Nội dung:

- Đánh giá kết quả hoạt động của cụm, khối thi đua trong năm, đề ra biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới;

- Phổ biến, tổ chức tham quan, giao lưu học tập các điển hình tiêu biểu và cách làm hay, mới của các đơn vị trong cụm, khối (mỗi cụm, khối thi đua lựa chọn từ 02-03 điển hình để báo cáo tại hội nghị tổng kết năm);

- Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua của các đơn vị thành viên, bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng;

- Giới thiệu trưởng cụm, phó trưởng cụm, trưởng khối, phó trưởng khối;

- Ký kết giao ước thi đua năm tiếp theo.

* Địa điểm: Tại đơn vị trưởng cụm, trưởng khối (hoặc địa điểm khác do các đơn vị trong cụm, khối thi đua thống nhất).

* Thời gian: Hoàn thành trước ngày **20/12** hằng năm. Đối với các khối trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các khối trường học trực thuộc huyện, thành phố hoàn thành trước ngày **30/6** hằng năm.

* Lưu ý: Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết, đơn vị trưởng cụm, trưởng khối phối hợp với Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh và bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên tổ chức họp trừ bị để thống nhất các nội dung liên quan đến kết quả chấm điểm thi đua.

c) Các hoạt động khác:

Căn cứ vào tình hình thực tế trưởng cụm, trưởng khối có thể tổ chức các hoạt động chung như: Tọa đàm trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm tổ chức các phong trào thi đua, học tập kinh nghiệm xây dựng, nhân rộng điển hình tại các đơn vị; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội hoặc giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao; thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động, chấm điểm của các đơn vị thành viên...

Phần II

NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

1. Nội dung, tiêu chí chấm điểm thi đua

Hội đồng TĐKT tỉnh định hướng nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu, khung điểm để cụm, khối thực hiện (**Phụ lục 02**). Căn cứ vào nội dung các tiêu

chỉ thi đua chủ yếu, các cụm, khối thi đua cụ thể hoá hoặc bổ sung thêm tiêu chí cho phù hợp với đặc thù hoạt động của cụm, khối thi đua nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã quy định cho từng nội dung. Việc cụ thể hóa hoặc bổ sung nội dung tiêu chí chấm điểm, phân chia thang điểm không được vượt quá khung điểm quy định tại Phụ lục 2 và phải được các thành viên trong cụm, khối thi đua thảo luận thống nhất, được Cơ quan thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh nhất trí trước khi ban hành bảng chấm điểm cụm, khối thi đua.

2. Nguyên tắc chấm điểm thi đua

Tổng số điểm chấm thi đua tối đa là 1.000 điểm bao gồm cả điểm thưởng, trong đó điểm chấm tối đa là 950 điểm (gồm mục I, II, III của Phụ lục 2) và điểm thưởng là 50 điểm.

2.1. Nguyên tắc chấm điểm:

a) Đối với tiêu chí trong Mục I của Phụ lục 2 (550 điểm): Căn cứ vào các chỉ tiêu, kế hoạch của cấp trên giao hàng năm (những chỉ tiêu cấp trên không giao thì căn cứ vào kế hoạch hoặc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị đã được thống nhất phê duyệt), Nghị quyết của HĐND cùng cấp giao hàng năm (đối với huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn) và Quy chế hoạt động, bảng chấm điểm đã được cụm, khối ban hành để làm căn cứ chấm điểm.

b) Đối với các tiêu chí trong Mục II của Phụ lục 2 (200 điểm): Căn cứ nội dung đã ký giao ước thi đua đầu năm; kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, chỉ đạo cấp trên; kết quả đánh giá của các tổ chức chính trị - xã hội; bảng chấm điểm đã được cụm, khối ban hành để làm căn cứ chấm điểm;

c) Đối với các tiêu chí trong Mục III của Phụ lục 2 (200 điểm): Căn cứ kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của năm (công tác tham mưu, công tác lãnh chỉ đạo, công tác khen thưởng); các văn bản liên quan về kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động, bảng chấm điểm đã được cụm, khối ban hành và kết quả đánh giá của Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh, của Hội đồng TĐKT tỉnh để làm căn cứ chấm điểm.

2.2. Phương pháp chấm điểm

a) Các đơn vị tự chấm điểm theo nội dung thang bảng điểm đã được cụm, khối thống nhất ban hành, gửi kết quả chấm điểm và các văn bản minh chứng phục vụ chấm điểm về đơn vị cụm trưởng, khối trưởng;

b) Trưởng cụm, trưởng khối tổng hợp, rà soát, trao đổi hoặc tiến hành kiểm tra chéo (nếu cần thiết) để xác minh kết quả chấm điểm của các đơn vị thành viên;

c) Trưởng cụm, trưởng khối tổ chức hội nghị thống nhất kết quả chấm điểm, thành phần gồm: Trưởng cụm, trưởng khối, đại diện bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên, đại diện Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh để thống nhất về kết quả chấm điểm và các nội dung khác liên quan trước khi tổ chức hội nghị tổng kết (tối thiểu trước 01 ngày).

2.3. Quy định điểm thưởng và điểm trừ

a) Điểm thưởng (tối đa 50 điểm):

- Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong Mục I (Phụ lục 2): Cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01 điểm của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10%

điểm chuẩn của tiêu chí đó. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong Mục I không vượt quá 30 điểm;

- Thưởng 05 điểm cho đơn vị thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến (trong năm có điển hình tiêu biểu được biểu dương, tôn vinh tại các hội nghị cấp tỉnh hoặc được giới thiệu tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh hoặc Trung ương);

- Thưởng 05 điểm cho đơn vị phối hợp tốt với cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh trong việc thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

- 10 điểm thưởng còn lại, căn cứ tình hình thực tế của từng cụm, khối để quy định cho phù hợp trong quy chế hoạt động.

b) Điểm trừ:

- Những tiêu chí thi đua có điểm thưởng trong Mục I (phụ lục 2), nếu thực hiện không hoàn thành 01% kế hoạch thì bị trừ 02 điểm của tiêu chí đó (tổng điểm trừ của Mục I không quá 60 điểm);

- Trừ 05 điểm đối với đơn vị trưởng cụm, trưởng khối trong năm không ban hành được quy chế, kế hoạch, chương trình hoạt động của cụm, khối thi đua theo đúng thời gian quy định hoặc không thực hiện nghiêm túc trách nhiệm đơn vị trưởng cụm, trưởng khối;

- Đơn vị thành viên không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua; không tham gia đầy đủ hoặc tham gia không đúng thành phần các hoạt động của cụm, khối thi đua theo qui định; không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, trừ 05 điểm/01 nội dung;

- Có văn bản nhắc nhở hoặc phê bình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh: Cứ 01 văn bản nhắc nhở trừ 05 điểm, 01 văn bản phê bình trừ 10 điểm vào tổng điểm sau khi chấm.

2.4. Những trường hợp không xét và chưa xét khen thưởng

a) Những trường hợp không xét khen thưởng:

- Đơn vị không có đăng ký thi đua.

- Đơn vị không tham gia ký kết giao ước thi đua.

- Đơn vị không có báo cáo sơ kết hoặc tổng kết công tác thi đua, khen thưởng gửi cụm trưởng, khối trưởng và Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh.

- Người đứng đầu của đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá, xếp loại trách nhiệm trong thực thi công vụ ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.

- Đơn vị không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” và phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” phân loại yếu.

- Đơn vị không đạt tiêu chuẩn “cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” hoặc phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” của đơn vị xếp loại từ mức khá trở xuống.

- Đơn vị để xảy ra các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Những trường hợp chưa xét khen thưởng:

Đơn vị hoặc người đứng đầu (người phụ trách) đơn vị chưa hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Phần III **BÌNH XÉT THI ĐUA, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

1. Căn cứ bình xét thi đua

- Căn cứ vào đăng ký thi đua đầu năm và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch được giao theo nội dung đã ký giao ước thi đua.

- Căn cứ vào kết quả chấm điểm của các đơn vị đã được thống nhất kết hợp với các thông tin khác do thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh cung cấp.

- Đơn vị được cụm, khối thi đua bình xét Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc phải đạt từ 900 điểm trở lên.

2. Bình xét thi đua

2.1. Cơ cấu, số lượng

Mỗi cụm, khối thi đua bình xét các đơn vị đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (nếu được phân bổ chỉ tiêu), Tập thể Lao động xuất sắc (nếu được phân bổ chỉ tiêu). Cơ cấu, số lượng khen thưởng của từng cụm, khối thi đua do Hội đồng TĐKT tỉnh hướng dẫn, phân bổ cụ thể vào dịp tổng kết hằng năm.

2.2. Trình tự bình xét

- Căn cứ vào điểm đã thống nhất, các đơn vị trong cụm, khối bình xét Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Tập thể Lao động xuất sắc; chọn từ đơn vị có điểm cao nhất xuống đơn vị có điểm thấp hơn đến hết chỉ tiêu phân bổ khen thưởng (thứ tự chọn từ Cờ thi đua, đến Bằng khen, rồi đến Tập thể Lao động xuất sắc). Trường hợp có từ 02 đơn vị trở lên có số điểm bằng nhau thì tiến hành bỏ phiếu để chọn đủ số lượng khen thưởng theo quy định.

- Việc đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ do Hội đồng TĐKT tỉnh phân bổ và lựa chọn trong số các đơn vị đủ điều kiện, tiêu chuẩn được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh và có đăng ký Cờ thi đua của Chính phủ.

- Sau khi tổ chức hội nghị tổng kết và bình xét thi đua, đơn vị trưởng cụm, trưởng khối tổng hợp kết quả và báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh (gửi về Sở Nội vụ) để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phần IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trưởng cụm, trưởng khối có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các nội dung của hướng dẫn này; xây dựng quy chế hoạt động, bảng chấm điểm cho phù hợp với đặc thù của cụm, khối.

2. Hội đồng TĐKT tỉnh giao:

a) UBND huyện, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với: Cụm thi đua các xã, phường, thị trấn; Khối thi đua các phòng, ban, đơn vị tương đương trực thuộc huyện, thành phố; Khối thi đua các trường học trực thuộc huyện, thành phố.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với Khối thi đua doanh nghiệp III của tỉnh;

c) Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với Khối thi đua các hợp tác xã;

d) Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với: Khối thi đua các bệnh viện, trung tâm tỉnh; Khối thi đua các bệnh viện, trung tâm huyện, thành phố;

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với Khối thi đua các trường, trung tâm trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Các cơ quan, các huyện và thành phố Bắc Giang được giao nhiệm vụ tại khoản 2 phần IV của Hướng dẫn này, triển khai hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với các cụm, khối thi đua (trước khi ban hành hướng dẫn phải xin ý kiến Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh), hằng năm đánh giá kết quả hoạt động các cụm, khối thi đua, gửi kết quả đánh giá, đăng ký thi đua, quy chế hoạt động, bảng chấm điểm về Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 07/HD-HĐTĐKT ngày 14/3/2019 của Hội đồng TĐKT tỉnh về tổ chức hoạt động, đăng ký và bình xét thi đua của cụm, khối thi đua. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TĐKTTW (b/c);
- TT Tỉnh Ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Các đơn vị trong cụm, khối thi đua cấp tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Phòng Nội vụ huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Lê Ánh Dương

**Phụ lục 01****MẪU ĐĂNG KÝ THI ĐUA**

(Kèm theo Hướng dẫn số 07 /HD-HĐTĐKT ngày 29 /01/2021
của Hội đồng TĐKT tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày tháng ... năm 20..

ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM

Kính gửi:

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Thực hiện Hướng dẫn số /HD-HĐTĐKT ngày tháng 01 năm 2021 của Hội đồng TĐKT tỉnh về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua của tỉnh.

Đơn vị....., đăng ký thi đua năm ... cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU THI ĐUA CHỦ YẾU

Căn cứ nhiệm vụ, chức năng được giao, các tập thể, cá nhân đăng ký các chỉ tiêu thi đua (các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể, có tính định lượng) để phân đấu thực hiện trong năm làm căn cứ chấm điểm, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua.

II. DANH HIỆU THI ĐUA**1. Tập thể:**

Tổng số tập thể trực thuộc:.....tập thể.

Các tập thể đăng ký danh hiệu thi đua các cấp:

- Tập thể lao động xuất sắctập thể:
- Cờ thi đua của UBND tỉnh:
- Cờ thi đua của Chính phủ:

(Có danh sách kèm theo)

2. Cá nhân:

Tổng số công chức, viên chức, người lao động của đơn vị:.....người.

Cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua các cấp:

- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;
- Chiến sĩ thi đua Toàn quốc.

(Có danh sách kèm theo)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phụ lục 02
NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU
(Kèm theo Hướng dẫn số 07 /HD-HĐTĐKT ngày 29 /01/2021
của Hội đồng TĐKT tỉnh Bắc Giang)

I. THI ĐUA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG – AN NINH (550 ĐIỂM)

A. Đối với cụm thi đua các huyện, thành phố, gồm các tiêu chí sau:

1. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất
2. Thu ngân sách trên địa bàn.
3. Giá trị sản xuất bình quân trên một (ha) đất nông nghiệp; diện tích trồng rừng mới.
4. Giảm tỷ lệ hộ nghèo.
5. Tỷ lệ lao động qua đào tạo; giải quyết việc làm.
6. Giảm tỉ suất sinh.
7. Xây dựng nông thôn mới
8. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia.
9. Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.
10. Đảm bảo vệ sinh, môi trường.
11. Công tác an ninh trật tự gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.
12. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương.
13. Thực hiện an toàn giao thông.
14. Thực hiện cải cách hành chính.
15. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí.

B. Đối với khối thi đua các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các trường chuyên nghiệp, gồm các tiêu chí sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị;
2. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản nhằm cụ thể hoá các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên để triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả thiết thực (số lượng, chất lượng văn bản tham mưu, đề xuất), đúng tiến độ được ghi nhận;
3. Nghiên cứu, tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách của ngành và lĩnh vực.

4. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hàng năm theo chỉ đạo của cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

5. Công tác an ninh trật tự gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

6. Công tác quốc phòng, quân sự.

7. Công tác nghiên cứu khoa học (đề tài, sáng kiến, giải pháp).

8. Công tác cải cách hành chính.

9. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí (tiết kiệm thời gian hội họp, tiết kiệm chi tiêu công, tiết kiệm con người...).

10. Công tác xây dựng, củng cố năng lực lãnh đạo; việc chấp hành sự chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cấp trên; công tác quản lý chuyên môn của cơ quan: việc xây dựng, củng cố bộ máy làm việc; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

C. Đối với khối thi đua: Các cơ quan Xây dựng Đảng; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức hội cấp tỉnh, gồm các tiêu chí sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị hoặc nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị;

2. Công tác nghiên cứu, tham mưu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng các chương trình, đề án, dự án... các văn bản và các chế độ chính sách đối với ngành hoặc lĩnh vực đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

3. Công tác an ninh trật tự gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

4. Công tác quốc phòng, quân sự.

5. Công tác tham gia, kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội.

6. Tổ chức các phong trào thi đua và vận động quần chúng, đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

7. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

8. Thực hiện cải cách hành chính.

9. Công tác nghiên cứu khoa học: Đề tài, sáng kiến, giải pháp...

10. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

D. Đối với Khối thi đua các doanh nghiệp, gồm các tiêu chí

1. Các chỉ tiêu kinh tế: Doanh thu; lợi nhuận; thu nhập bình quân đầu người/tháng và các chỉ tiêu khác.

2. Thực hiện chính sách xã hội, giải quyết việc làm.
3. Công tác an ninh trật tự gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.
4. Công tác quốc phòng, quân sự.
5. Thực hiện tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
6. Thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
7. Thực hiện trách nhiệm đối với người lao động: Hợp đồng lao động; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...;
8. Thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hợp tác xã, lao động, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn lao động, ... tại đơn vị
9. Đầu tư đổi mới công nghệ, sử dụng công nghệ mới thân thiện với môi trường; mở rộng quy mô sản xuất; áp dụng hiệu quả các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến, thực hiện các quy chuẩn quốc gia, quốc tế.
10. Công tác an sinh xã hội, công tác từ thiện nhân đạo.

II. THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (200 ĐIỂM)

1. Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
2. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.
3. Kết quả xây dựng tổ chức cơ sở đảng (Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành và không hoàn thành nhiệm vụ).
4. Kết quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.
5. Kết quả thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.
9. Tổ chức triển khai có hiệu lực, hiệu quả Nghị quyết, Quyết định do Trung ương ban hành (những Nghị quyết, Quyết định mới phù hợp).
7. Triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.
8. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).
9. Kết quả việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương.

III. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (200 ĐIỂM).

1. Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng. Có quy chế quy định về công tác thi đua, khen thưởng và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của cơ quan, đơn vị

và địa phương. Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Trung ương và tỉnh phát động, bao gồm các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề; mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm phát động tối thiểu 01 phong trào thi đua sao cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị mình (có chủ đề, nội dung, tiêu chí, có kế hoạch triển khai cụ thể); tiếp tục triển khai thực hiện các phong trào thi đua “Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cán bộ, công chức, viên chức Bắc Giang thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “Doanh nghiệp Bắc Giang hội nhập và phát triển”, “Bắc Giang chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”...

3. Thực hiện khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời. Xây dựng kế hoạch và quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình.

4. Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở; thực hiện công tác bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến thi đua, khen thưởng.

6. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 6 tháng, 01 năm và các báo cáo khác.

Điểm chấm cho từng nội dung của mục III, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Điểm
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	35 điểm
	- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua khen thưởng:	20 điểm
	+ Ban hành Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện Văn bản phát động thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh (05điểm); + Kịp thời ban hành các văn triển khai thực hiện chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng TĐKT tỉnh (05điểm); + Thành lập và có qui chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở (05điểm); + Thành lập và có qui chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến cơ sở (05điểm);	
	- Ban hành Qui chế, Qui định...về công tác thi đua, khen thưởng	10 điểm
	- Các hoạt động tuyên truyền về thi đua, khen thưởng (tổ chức Hội nghị, trao đổi kinh nghiệm, giao lưu, học tập...)	05 điểm
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua do Trung ương và tỉnh phát động	50 điểm

	- Có kế hoạch triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động và các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội trung ương phát động.	10 điểm
	- Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của cơ quan, đơn vị, địa phương (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động).	10 điểm
	- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Bắc Giang chung sức xây dựng nông thôn mới” (Xây dựng kế hoạch cụ thể; báo cáo tình hình tổ chức và kết quả thực hiện).	05 điểm
	Triển khai thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Bắc Giang thi đua thực hiện văn hóa công sở” ” (Xây dựng kế hoạch cụ thể; báo cáo tình hình tổ chức và kết quả thực hiện).	05 điểm
	- Triển khai tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp Bắc Giang hội nhập và phát triển” (Xây dựng kế hoạch cụ thể; báo cáo tình hình tổ chức và kết quả thực hiện).	05 điểm
	- Triển khai thực hiện phong trào thi đua “Bắc Giang chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”.(Xây dựng kế hoạch cụ thể; báo cáo tình hình tổ chức và kết quả thực hiện).	05 điểm
	- Có sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả đạt được và khen thưởng phong trào thi đua (hàng năm mỗi đơn vị tổ chức tối thiểu 01 Hội nghị).	10 điểm
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30 điểm
	- Xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.	10 điểm
	- Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền..để nhân rộng.	10 điểm
	- Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết, nhân rộng điển hình (tổ chức Hội nghị biểu dương hoặc các hình thức khác (phối hợp với các cơ quan báo, đài và thông tin) để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến).	10 điểm
4	Công tác khen thưởng	35 điểm
	- Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng qui định pháp luật: + 100% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên được duyệt: 20 điểm. + Có dưới 10% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 15 điểm. + Có từ 10% -20% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: 10 điểm. + Có từ trên 20%-50% hồ sơ trình khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định: 5 điểm.	20 điểm

	- Khen thưởng và đề nghị khen thưởng cho người lao động, làm việc trực tiếp đạt tỷ lệ từ 70% trở lên	10 điểm
	- Triển khai việc khen thưởng và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đột xuất đúng theo quy định.	05 điểm
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng	15 điểm
	+ Có kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng.	05 điểm
	+ Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng.	05 điểm
	+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng gửi về Sở Nội vụ đúng qui định.	05 điểm
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	20 điểm
	- Có tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.	10 điểm
	- Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng: (tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do Trung ương, tỉnh tổ chức).	10 điểm
7	Chế độ thông tin báo cáo, hội họp	15 điểm
	- Tham gia đầy đủ các buổi hội nghị do tỉnh tổ chức liên quan tới công tác thi đua, khen thưởng;	05 điểm
	- Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định;	05 điểm
	- Nộp hồ sơ trình khen thưởng đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thời gian theo quy định.	05 điểm